

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

### **HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ**

(V/v Cung cấp suất ăn và căng - tin)

Số: ...../HDDV

- Căn cứ quy định tại Bộ Luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của mỗi bên.

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm ..... tại địa chỉ ....., chúng tôi gồm:

Bên A (bên thuê dịch vụ): .....

Trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Mã số thuế: .....

Đại diện: ..... Chức vụ: .....

Bên B (bên cung cấp dịch vụ): .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Tài khoản số: .....

Mã số thuế: .....

Đại diện: ..... Chức vụ: .....

Sau khi trao đổi, thỏa thuận, hai bên đã đồng ý ký hợp đồng này với các điều khoản sau:

### **ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

Theo đề nghị của bên A, bên B đồng ý cung ứng dịch vụ suất ăn và căng - tin cho bên A, theo các tiêu chí sau:

#### **1.1. Suất ăn và căng - tin**

- Suất ăn được quy định tại phụ lục A (gồm suất ăn thường và suất ăn bổ sung)
- Căng - tin bán các loại nước giải khát, hàng tạp hóa, thức ăn đóng gói và chế biến.

#### **1.2. Phạm vi và đối tượng cung cấp dịch vụ**

- Phạm vi phục vụ: tại phòng căn - tin của bên A
- Đối tượng phục vụ: Cán bộ, nhân viên và khách của bên A.

#### **1.3. Thời gian cung cấp dịch vụ**

- Trưa: từ 10h45 đến 13h30
- Chiều: từ 17h đến 19h
- Tối: từ 21h đến 22h

### **ĐIỀU 2: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ**

Trong hợp đồng này, hai bên thống nhất như sau:

- "Căng - tin": là khu vực nằm trong khuôn viên của công ty, được dành riêng phục vụ nhân viên;
- "Thiết bị": gồm mọi trang thiết bị làm bếp và các thiết bị được nêu tại phụ lục B;

- "Phí dịch vụ": được xác định tại Điều 6;
- "Suất ăn: được xác định tại phụ lục A;
- "Dịch vụ": được xác định tại phụ lục A.

### **ĐIỀU 3: CÁCH THỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ**

Để đảm bảo việc cung cấp dịch vụ chính xác, kịp thời, hai bên thống nhất:

- Chậm nhất là 9h sáng mỗi ngày, bên A đăng ký với bên B suất ăn thường mà mình yêu cầu trong ngày;
- Chậm nhất 9h30 sáng, bên A đăng ký với bên B số suất ăn đặc biệt để bên B chuẩn bị;
- Mỗi cuối tuần, bên B phải đối chiếu số suất ăn thực tế trong tuần với phòng nhân sự công ty.

### **ĐIỀU 4: GIÁ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

Bên B chấp nhận thực hiện việc cung ứng dịch vụ ăn uống cho bên A với giá là ..... VNĐ (bằng chữ: ..... Việt Nam Đồng).

Giá trên đã bao gồm:.....

Giá trên chưa bao gồm:.....

Số tiền trên được bên A chia ra thanh toán cho bên B thành ..... lần, cụ thể

Lần 1: Thanh toán số tiền ..... VNĐ (bằng chữ .....) và được thanh toán khi ..... có biên bản kèm theo. Việc thanh toán được thực hiện theo phương thức tiền mặt/chuyển khoản.

Lần 2: Thanh toán số tiền là ..... VNĐ (bằng chữ .....) và được thanh toán khi có biên bản kèm theo. Việc thanh toán được thực hiện theo phương thức tiền mặt/chuyển khoản.

### **ĐIỀU 5: CAM KẾT CỦA CÁC BÊN**

- Bên A cam kết tính trung thực, chính xác những thông tin đã cung cấp cho bên B và chịu trách nhiệm hoàn toàn đối với những trách nhiệm phát sinh. Thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho bên B theo thỏa thuận trong hợp đồng.
- Bên B cam kết chịu trách nhiệm với chất lượng hàng hóa đã cung cấp; tuân thủ quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình thực hiện hợp đồng; cam kết không giao công việc cho người khác thực hiện thay.

### **ĐIỀU 6: VI PHẠM HỢP ĐỒNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

Trong trường hợp một trong hai bên vi phạm hợp đồng vì bất cứ lý do gì, bên còn lại có các quyền sau:

- Yêu cầu bên vi phạm bồi thường thiệt hại thực tế. Thiệt hại thực tế được xác định .....

- .....

Trường hợp phát sinh tranh chấp, các bên đồng ý ưu tiên giải quyết thông qua trao đổi, thương lượng. Nếu sau khi trao đổi, thương lượng, hai bên không giải quyết được tranh chấp thì một bên hoặc cả hai bên có quyền đưa ra Tòa án giải quyết.

#### **ĐIỀU 7: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng sẽ chấm dứt khi có một trong các căn cứ sau:

- Hai bên thỏa thuận chấm dứt;
- Hợp đồng không thể thực hiện do có vi phạm pháp luật;
- Một bên vi phạm nghĩa vụ và bên còn lại yêu cầu chấm dứt thực hiện.

#### **ĐIỀU 8: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG**

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ..... tháng ..... năm .....;
- Hợp đồng được lập thành 02 bản bằng tiếng Việt, gồm ..... trang. Các hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau và mỗi bên giữ 01 bản.

|              |              |
|--------------|--------------|
| <b>Bên A</b> | <b>Bên B</b> |
|--------------|--------------|